

Bản án số: 16/2018/KDTM-PT
Ngày: 08/10/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyến

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Ngọc Chúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/KDTM-PT ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 23/2018/KDTM-ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2018/QĐPT- KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H

Địa chỉ: N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng TMCP Hàng H kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22/4/2015 ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C có ký hợp đồng tín dụng số LD 1511220495/2015/HĐHM-MDB và khế ước nhận nợ số 344700/2015/HĐHM-MDB với Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển M nay là Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Hàng H. Theo khế ước nhận nợ Ngân hàng đã giải ngân cho ông P, bà C số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn là 13.750%/năm, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 22/4/2015, đóng lãi 06 tháng/lần. Mục đích vay là bổ sung vốn nuôi heo và sản xuất nông nghiệp.

Quá trình vay, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C không trả được nợ gốc cũng không trả được lãi cho Ngân hàng. Hiện hợp đồng vay đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Số nợ tạm tính đến ngày 31/5/2018 là 328.188.544 đồng, trong đó: vốn gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.979.167 đồng, lãi quá hạn 108.160.388 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 6.048.989 đồng. Đồng thời bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả dứt số tiền nợ Ngân hàng. Nếu bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1511220495/2015/BĐ ngày 22/4/2015 để thu hồi nợ, đó là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 99, tờ bản đồ số 12, diện tích 4.808 m², đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH01739 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thanh P vào ngày 24/7/2014.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm C trình bày: Do cần vốn mở rộng sản xuất nên vợ chồng bà có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển M nay là Ngân Hàng Thương mại Cổ phần H, số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Việc vay vốn được thực hiện thông qua hợp đồng tín dụng số LD 1511220495/2015/HĐHM-MDB và khế ước nhận nợ số 344700/2015/HĐHM-MDB ngày 22/4/2015. Sau khi nhận tiền vay từ Ngân hàng gia đình bà có tổ chức sản xuất kinh doanh nhưng bị thua lỗ nên không thu hồi được vốn, từ đó mất khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện đòi vợ chồng bà trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký bà đồng ý. Trường hợp bà và ông P không trả được nợ thì đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P: Được Toà án triệu tập họp lệ tham gia phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 23/2018/KDTM-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C.

Buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần H tính đến ngày 31/5/2018 tổng số tiền là 322.139.555 đồng

(trong đó nợ vốn 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.979.167 đồng và lãi quá hạn là 108.160.388 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả dứt số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C không trả được nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đó là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 99, tờ bản đồ số 12, diện tích 4808 m², đất trồng lúa toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH01739 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thanh P vào ngày 24/7/2014, theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1511220495/2015/BĐ ngày 22/4/2015.

Bác yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng H về việc buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 6.048.989 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/6/2018 nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền lãi phạt chậm trả 6.048.989 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Kháng cáo của Ngân hàng là không có cơ sở chấp nhận bởi vì khi hai bên ký kết hợp đồng thì Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 chưa có hiệu lực và theo quy định của Bộ luật dân sự 2005 thì không có quy định về lãi phạt chậm trả.

Với những ý kiến nêu trên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C có ký hợp đồng tín dụng số LD1511220495/2015/BĐ ngày 22/4/2015 với Ngân hàng TMCP Phát triển M (nay là Ngân hàng TMCP H), (Gọi tắt là Ngân hàng) để vay vốn chăn nuôi heo và sản xuất nông nghiệp. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn là lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được cấp sơ thẩm triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến tham dự phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm tất cả các bị đơn đều vắng mặt nhưng cấp sơ thẩm ghi nhận trong bản án bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa là không đúng cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn đã được triệu tập họp lệ hai lần vào ngày 07/9/2018 và ngày 08/10/2018 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn, lãi là có căn cứ đúng với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên bị đơn ký nhận nợ vào ngày 24/4/2015, thời hạn vay là 12 tháng do đó, việc tính lãi quá hạn chỉ được chấp nhận kể từ ngày 25/4/2016 trở đi. Tuy nhiên, căn cứ bản tính lãi ngày 31.5.2018 (BL 33) thì nguyên đơn đã tính lãi quá hạn kể từ ngày 24/10/2015 là không đúng. Cấp sơ thẩm chấp nhận cách tính lãi quá hạn này là chưa phù hợp, nhưng đương sự không có kháng cáo phần này nên cấp phúc thẩm cũng không xem xét chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm chung.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải trả phần lãi phạt chậm trả 6.048.989 đồng là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, căn cứ khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, có hiệu lực tại thời điểm giao kết hợp đồng quy định *“Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn.....”*. Căn cứ quy định này thì pháp luật không có quy định về lãi phạt.

[5] Đồng thời, đối chiếu các quy định khác của pháp luật như tại Quyết định số 1627/2001/NHNN, ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà Nước ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/NHNN, ngày 03/02/2005 có hiệu lực vào thời điểm các bên giao kết hợp đồng, thì chỉ quy định lãi của các tổ chức tín dụng với khách hàng chỉ bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn (Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn). Việc các bên thỏa thuận lãi phạt chậm trả phải đúng trên cơ sở quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 1 quyết định 127/2005). Ngân hàng tính lãi phạt là trái với quy định của Bộ luật dân sự. Ngoài ra tại nội dung bản án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 xác định *“Các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm”*. Nội dung án lệ cũng không cho phép được tính lãi phạt.

Trong đơn kháng cáo Ngân hàng viện dẫn việc tính lãi phạt chậm trả là căn cứ vào thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước để tính lãi phạt chậm trả 10%/năm. Thông tư số 39/2016 có hiệu lực ngày 15/3/2017, trong khi hợp đồng vay được ký kết ngày 22/4/2015, nhưng Ngân hàng áp dụng để yêu cầu lãi phạt là không có căn cứ. Hơn nữa theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“ Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp*

tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” Như vậy Luật các tổ chức tín dụng không quy định mức lãi suất cụ thể do đó khi thỏa thuận lãi suất cho vay phải phù hợp với pháp luật, trong đó mức lãi suất áp dụng cho các giao dịch được quy định tại Bộ luật dân sự và những quy định riêng chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.

Do đó, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Cẩm C.

Buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng H tính đến ngày 31/5/2018 tổng số tiền là 322.139.555 đồng (trong đó nợ vốn 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.979.167 đồng và lãi quá hạn là 108.160.388 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kể từ ngày 01/6/2018 (trừ tiền phạt chậm trả lãi phạt) cho đến khi trả dứt số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C không trả được nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần H được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ, là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 99, tờ bản đồ số 12, diện tích 4.808 m², đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận số CH01739 do Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thanh P vào ngày 24/7/2014, theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD1511220495/2015/BĐ ngày 22/4/2015.

Bác yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H về việc buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 6.048.989 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu số tiền 16.106.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng H phải nộp số tiền 3.000.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 7.585.000 đồng

theo biên lai thu số 000701 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, thành phố Cần Thơ. Ngân hàng được nhận lại 4.585.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 000942 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Cần Thơ, nguyên đơn đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H.Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS. H.Cờ Đỏ;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trí Dũng